



Chào mừng đến với **Tất cả Chúng ta đều Quan trọng: Điều tra Học sinh của HWDSB** cho Lớp 5 đến Lớp 12!

Chúng tôi muốn hỏi em một vài câu hỏi để biết thêm thông tin về em. Việc này sẽ giúp trường của em hỗ trợ tốt hơn cho em và các học sinh khác. Dưới đây là một số điều em nên biết về cuộc điều tra này:

- Em sẽ mất 20-30 phút để làm cuộc điều tra này. Hãy dành thời gian để trả lời từng câu hỏi. Không có câu trả lời đúng hay sai.
- Mỗi câu hỏi giải thích những từ ngữ được dùng và tại sao HWDSB lại hỏi câu đó. Em có thể tìm hiểu thêm trong bảng chú giải thuật ngữ và các câu hỏi thường gặp (frequently asked question - FAQ). Nếu em có câu hỏi, hãy cho thầy cô giáo của mình biết.
- Thông tin trong cuộc điều tra được bảo mật. Những câu trả lời của em sẽ không bao giờ tiết lộ danh tính của em hoặc gia đình em.
- Thông tin trong cuộc điều tra được cung cấp một cách tự nguyện. Nếu em không cảm thấy thoải mái khi trả lời một câu hỏi, em có thể chọn 'không muốn trả lời' và chuyển sang câu hỏi tiếp theo.
- Nếu việc tham gia vào cuộc Điều tra Học sinh khiến em khó chịu hoặc buồn bực và em muốn được hỗ trợ, hãy cho thầy cô giáo hoặc những người khác trong trường của em biết để họ kết nối em với người có thể giúp đỡ.

Cám ơn em đã tham gia.

Tìm hiểu thêm và tìm các định nghĩa tại www.hwdsb.on.ca/weallcount



1. (Các) Ngôn ngữ

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Chúng tôi hỏi về (các) ngôn ngữ của em để hiểu rõ hơn về học sinh của chúng tôi và xác định các nhu cầu đối với chương trình trong trường học và để đảm bảo học sinh và gia đình hiểu được chúng tôi. Chúng tôi liệt kê các ngôn ngữ phổ biến nhất ở HWDSB và Ontario, theo Điều tra Dân số Canada năm 2016.

1.1. Em đã học nói/giao tiếp bằng (các) ngôn ngữ nào đầu tiên? Chọn tất cả những câu phù hợp..

<input type="checkbox"/> Tiếng Albani	<input type="checkbox"/> Tiếng Hebrew	<input type="checkbox"/> Tiếng Tây Ban Nha
<input type="checkbox"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Hoa Kỳ (American Sign Language - ASL)	<input type="checkbox"/> Tiếng Hindi	<input type="checkbox"/> Tiếng Swahili
<input type="checkbox"/> Tiếng Amharic	<input type="checkbox"/> Tiếng Hungary	<input type="checkbox"/> Tiếng Tagalog
<input type="checkbox"/> Tiếng Ả Rập	<input type="checkbox"/> Tiếng Inuktitut	<input type="checkbox"/> Tiếng Tamil
<input type="checkbox"/> Tiếng Bengali	<input type="checkbox"/> Tiếng Hàn Quốc	<input type="checkbox"/> Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ
<input type="checkbox"/> Tiếng Bosnia	<input type="checkbox"/> Tiếng Kurd	<input type="checkbox"/> Tiếng Nga
<input type="checkbox"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Anh (British Sign Language - BSL)	<input type="checkbox"/> Tiếng Quan Thoại	<input type="checkbox"/> Tiếng Ukraina
<input type="checkbox"/> Tiếng Quảng Đông	<input type="checkbox"/> Tiếng Michif	<input type="checkbox"/> Tiếng Urdu
<input type="checkbox"/> Tiếng Campuchia	<input type="checkbox"/> Tiếng Mohawk	<input type="checkbox"/> Tiếng Việt
<input type="checkbox"/> Tiếng Cayuga	<input type="checkbox"/> Tiếng Ojibwe	<input type="checkbox"/> Tiếng Yoruba
<input type="checkbox"/> Tiếng Croatia	<input type="checkbox"/> Tiếng Ba Lan	<input type="checkbox"/> Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
<input type="checkbox"/> Tiếng Dari	<input type="checkbox"/> Tiếng Bồ Đào Nha	<input type="checkbox"/> Không Chắc
<input type="checkbox"/> Tiếng Anh	<input type="checkbox"/> Tiếng Punjabi	<input type="checkbox"/> Không muốn trả lời
<input type="checkbox"/> Tiếng Farsi (Ba Tư)	<input type="checkbox"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Quebec (Quebec Sign Language - QSL)	
<input type="checkbox"/> Tiếng Pháp	<input type="checkbox"/> Tiếng Nga	
<input type="checkbox"/> Tiếng Hy Lạp	<input type="checkbox"/> Tiếng Serbia	
<input type="checkbox"/> Tiếng Gujarat	<input type="checkbox"/> Tiếng Somali	



1.2. Em nói hoặc sử dụng (các) ngôn ngữ nào nhiều nhất tại nhà? Chọn tất cả những câu phù hợp.

<input type="checkbox"/> Tiếng Albani	<input type="checkbox"/> Tiếng Hebrew	<input type="checkbox"/> Tiếng Tây Ban Nha
<input type="checkbox"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Hoa Kỳ (American Sign Language - ASL)	<input type="checkbox"/> Tiếng Hindi	<input type="checkbox"/> Tiếng Swahili
<input type="checkbox"/> Tiếng Amharic	<input type="checkbox"/> Tiếng Hungary	<input type="checkbox"/> Tiếng Tagalog
<input type="checkbox"/> Tiếng Ả Rập	<input type="checkbox"/> Tiếng Inuktitut	<input type="checkbox"/> Tiếng Tamil
<input type="checkbox"/> Tiếng Bengali	<input type="checkbox"/> Tiếng Hàn Quốc	<input type="checkbox"/> Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ
<input type="checkbox"/> Tiếng Bosnia	<input type="checkbox"/> Tiếng Kurd	<input type="checkbox"/> Tiếng Nga
<input type="checkbox"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Anh (British Sign Language - BSL)	<input type="checkbox"/> Tiếng Quan Thoại	<input type="checkbox"/> Tiếng Ukraina
<input type="checkbox"/> Tiếng Quảng Đông	<input type="checkbox"/> Tiếng Michif	<input type="checkbox"/> Tiếng Urdu
<input type="checkbox"/> Tiếng Campuchia	<input type="checkbox"/> Tiếng Mohawk	<input type="checkbox"/> Tiếng Việt
<input type="checkbox"/> Tiếng Cayuga	<input type="checkbox"/> Tiếng Ojibwe	<input type="checkbox"/> Tiếng Yoruba
<input type="checkbox"/> Tiếng Croatia	<input type="checkbox"/> Tiếng Ba Lan	<input type="checkbox"/> Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
<input type="checkbox"/> Tiếng Dari	<input type="checkbox"/> Tiếng Bồ Đào Nha	<input type="checkbox"/> Không Chắc
<input type="checkbox"/> Tiếng Anh	<input type="checkbox"/> Tiếng Punjabi	<input type="checkbox"/> Không muốn trả lời
<input type="checkbox"/> Tiếng Farsi (Ba Tư)	<input type="checkbox"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Quebec (Quebec Sign Language - QSL)	
<input type="checkbox"/> Tiếng Pháp	<input type="checkbox"/> Tiếng Nga	
<input type="checkbox"/> Tiếng Hy Lạp	<input type="checkbox"/> Tiếng Serbia	
<input type="checkbox"/> Tiếng Gujarat	<input type="checkbox"/> Tiếng Somali	

2. Danh tính Người Bản địa

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Các hội đồng trường học được yêu cầu thu thập thông tin của học sinh về danh tính người Bản địa để giúp xác định, hiểu và giải quyết vấn đề phân biệt chủng tộc và cách đối xử gạt ra bên lề mà các Tộc người Bản địa gặp phải do chủ nghĩa thực dân và tổn thương tâm lý qua nhiều thế hệ. Chống chủ nghĩa thực dân cho các Tộc người Bản địa rộng hơn chống phân biệt chủng tộc vì cách tiếp cận này ghi nhận các quyền và chủ quyền vốn có của người Bản địa cũng như quyền tự quyết phù hợp với Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của các Tộc người Bản địa. Câu hỏi này trong phiếu điều tra nhằm xác định những rào cản mang tính hệ thống và hiểu được những trải nghiệm riêng của học sinh Bản địa. Cuộc điều tra tập trung nhiều hơn vào việc xác định những lỗ hổng trên diện rộng hơn và mang tính hệ thống. Cuộc điều tra không thay thế chương trình tự nhận dạng người Bản địa của HWDSB, được sử dụng để lập kế hoạch cho các chương trình cụ thể.

Em có tự nhận là người Bản địa (Tộc người Khởi nguyên) của Đảo Rùa (Turtle Island) (Bắc Mỹ) không? Nếu có, chọn tất cả những câu phù hợp.

- Không
- Có, First Nations (Liên minh Haudenosaunee - Mohawk, Cayuga, Oneida, v.v.; Anishinaabe - Mississaugas of the Credit; Cree; Dene; Blackfoot, v.v.)
- Có, Métis (hậu duệ của cộng đồng Métis từ xa xưa)
- Có, Inuit (Labradormiut; Nunavimmiut; Nunatsiarmiut; Kivallirmiut; v.v.)
- Có, nhưng không có trong danh sách trên. Xin nêu rõ _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời

3. Dân tộc

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Nguồn gốc dân tộc chỉ nguồn gốc dân tộc hoặc văn hóa của một người. Các nhóm dân tộc có một bản sắc, di sản, tổ tiên hoặc quá khứ lịch sử chung, thường có các đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và/hoặc tôn giáo có thể xác định được. Ngay cả trong các nhóm chủng tộc, vấn đề phân biệt chủng tộc có hệ thống có thể khác nhau tùy theo nguồn gốc dân tộc. Các hội đồng trường học được yêu cầu thu thập thông tin của học sinh về nguồn gốc dân tộc để giúp xác định, hiểu và theo dõi vấn đề phân biệt chủng tộc có hệ thống, tình trạng bị gạt ra ngoài lề và những chênh lệch về kết quả mà mọi người có thể gặp phải do nguồn gốc dân tộc. Việc thu thập thông tin này có thể giúp chúng tôi cung cấp các chương trình và dịch vụ phù hợp về mặt văn hóa. Chúng tôi liệt kê các nguồn gốc dân tộc phổ biến nhất ở Ontario trong Điều tra dân số Canada năm 2016, bao gồm các ví dụ từ các khu vực trên thế giới.

Em có (những) nguồn gốc dân tộc hoặc văn hóa nào? Chọn tất cả những câu phù hợp

Ví dụ - nếu em tự nhận là người Canada gốc Jamaica, em có thể chọn cả 'Người Canada' và 'Người Jamaica'.

<input type="checkbox"/> Người Anishnaabe	<input type="checkbox"/> Người Anh	<input type="checkbox"/> Người Iran	<input type="checkbox"/> Người Métis	<input type="checkbox"/> Người Somali
<input type="checkbox"/> Người Canada	<input type="checkbox"/> Người Philippines	<input type="checkbox"/> Người Ailen	<input type="checkbox"/> Người Mi'kmaq	<input type="checkbox"/> Người Sri Lanka
<input type="checkbox"/> Người Trung Quốc	<input type="checkbox"/> Người Pháp	<input type="checkbox"/> Người Ý	<input type="checkbox"/> Người Nigeria	<input type="checkbox"/> Người Syria
<input type="checkbox"/> Người Colombia	<input type="checkbox"/> Người Canada gốc Pháp	<input type="checkbox"/> Người Jamaica	<input type="checkbox"/> Người Ojibwe	<input type="checkbox"/> Người Trinidad
<input type="checkbox"/> Người Cree	<input type="checkbox"/> Người Ghana	<input type="checkbox"/> Người Do Thái	<input type="checkbox"/> Người Pakistan	<input type="checkbox"/> Người Ukraina
<input type="checkbox"/> Người Cuba	<input type="checkbox"/> Người Đức	<input type="checkbox"/> Người Hàn Quốc	<input type="checkbox"/> Người Ba Lan	<input type="checkbox"/> Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
<input type="checkbox"/> Người Hà Lan	<input type="checkbox"/> Người Guyan	<input type="checkbox"/> Người Lebanon	<input type="checkbox"/> Người Bồ Đào Nha	<input type="checkbox"/> Không Chắc
<input type="checkbox"/> Người Đông Ấn	<input type="checkbox"/> Người Haudenosaunee	<input type="checkbox"/> Người Liberia	<input type="checkbox"/> Người Scotland	<input type="checkbox"/> Không muốn trả lời
<input type="checkbox"/> Người Ai Cập	<input type="checkbox"/> Người Inuit			

4. Chủng tộc

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Các hội đồng trường học được yêu cầu thu thập thông tin của học sinh về bản dạng chủng tộc để giúp xác định, theo dõi và giải quyết vấn đề phân biệt chủng tộc có hệ thống, bao gồm cả cách những người da màu có thể đối mặt với sự đối xử hoặc khả năng tiếp cận bất bình đẳng với các chương trình và dịch vụ. Chủng tộc là một cách phân loại do xã hội tạo ra, có nghĩa là khái niệm này thường do xã hội áp đặt. Chủng tộc khác với nhóm dân tộc và tôn giáo. Mọi người thường được mô tả là thuộc một "chủng tộc" nhất định dựa trên cách người khác nhìn nhận và đối xử với họ. Sử dụng các nhóm chủng tộc để đo lường và phản ánh cách một cá nhân có thể được mô tả bởi những người khác sẽ giúp xác định rõ hơn những trải nghiệm và cách đối xử của mọi người trong xã hội. Chúng tôi đang liệt kê các nhóm, mặc dù không dựa trên khoa học hoặc sinh học, nhưng thường được sử dụng ở Ontario.

Trong xã hội của chúng ta, mọi người thường được mô tả theo chủng tộc hoặc nguồn gốc chủng tộc của họ.

(Các) nhóm chủng tộc nào mô tả em đúng nhất? Chọn tất cả những câu phù hợp



- Người Da đen (ví dụ: người gốc Phi, người Caribe gốc Phi, người Canada gốc Phi)
- Người Đông Á (ví dụ: người gốc Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan)
- Người Bản địa (ví dụ: người gốc First Nations, Métis, Inuit)
- Người Latino/Latina/Latinx (ví dụ: người gốc Mỹ Latinh, Brazil, Mexico, Cuba, Chile)
- Người Trung Đông (ví dụ: người gốc Ả Rập, Ba Tư, Tây Á, ví dụ: Afghanistan, Ai Cập, Iran, Libanon, Thổ Nhĩ Kỳ, người Kurd, v.v.)
- Người Nam Á (ví dụ: người gốc Nam Á, ví dụ: Đông Ấn, Pakistan, Bangladesh, Sri Lanka, người Caribe gốc Ấn, v.v.)
- Người Đông Nam Á (ví dụ: người gốc Philippines, Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Indonesia, người gốc Đông Nam Á khác)
- Người Da trắng (ví dụ: người gốc Anh, Ý, Đức, Châu Âu)
- Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời

5. Tôn giáo và/hoặc Tín ngưỡng

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Tôn giáo chỉ việc một cá nhân tự nhận hoặc là thành viên của bất kỳ giáo phái, nhóm tôn giáo hoặc cộng đồng nào có chung tôn giáo hoặc hệ thống tín ngưỡng và/hoặc các thực hành tín ngưỡng tâm linh. Các hội đồng trường học được yêu cầu thu thập thông tin của học sinh về tôn giáo để giúp xác định, theo dõi và giải quyết vấn đề phân biệt chủng tộc có hệ thống và sự chênh lệch về kết quả mà mọi người có thể phải đối mặt do tôn giáo của họ hoặc tôn giáo mà người khác cho là họ theo. Mọi người có thể bị đối xử khác biệt do tôn giáo của họ, hoặc tôn giáo mà người khác cho là họ theo, điều này có thể dẫn đến những tác động tiêu cực và kết quả bất bình đẳng. Vấn nạn bài xích người theo đạo Hồi và người Do Thái là những ví dụ về cách mọi người có thể gặp phải sự phân biệt đối xử liên quan đến cả tôn giáo và chủng tộc cùng một lúc.

Em có tôn giáo và/hoặc tín ngưỡng nào? Chọn tất cả những câu phù hợp.

- Người theo thuyết bất khả tri (có quan điểm cho rằng sự tồn tại của Chúa trời là không biết được hoặc không thể biết được, không tin mà cũng không hoài nghi về một đấng tối cao.)
- Người theo thuyết vô thần (một người không tin vào sự tồn tại của Chúa hoặc các vị thần linh)
- Người theo đạo Bahá'í
- Người theo Phật giáo
- Người theo Cơ Đốc giáo (ví dụ: Công giáo, Tin lành, Chính thống giáo)
- Người theo Hindu giáo
- Người theo đạo Sikh
- Người theo chủ nghĩa nhân văn (một người tin rằng trải nghiệm của con người và tư duy lý trí là nguồn duy nhất đem đến cả kiến thức và quy tắc đạo đức cần tuân theo trong cuộc sống)
- Tâm linh Bản địa
- Người theo Kỳ Na giáo
- Người theo đạo Do Thái
- Người theo Hồi giáo
- Người theo Đa thần giáo (Pagan)
- Tin vào tâm linh, nhưng không theo tôn giáo nào (niềm tin/đức tin không nằm trong khuôn khổ của tôn giáo, nhấn mạnh đến sự phát triển của cá nhân và sự bình yên trong tâm hồn)
- Người theo Ma thuật giáo (Wiccan)
- Người theo Hỏa giáo (Zoroastrian)
- Không có tôn giáo hoặc tín ngưỡng nào
- Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời



6. Bản dạng Giới

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Bản dạng giới chỉ ý thức hoặc cảm giác nội tâm của một người tự thấy mình là nữ giới, nam giới, cả hai, không phải nam hay nữ hoặc bất kỳ vị trí nào trên quang phổ giới, có thể giống hoặc có thể không giống với giới tính sinh học được quy cho người đó khi họ được sinh ra (ví dụ: nam, nữ, liên giới tính). Những khuôn mẫu và định kiến về giới và bản dạng giới tồn tại phổ biến và góp phần vào các kết quả tiêu cực và phân biệt đối xử trong trường học. Việc thu thập thông tin của học sinh về bản dạng giới giúp xác định, theo dõi và giải quyết vấn đề phân biệt đối xử có hệ thống và sự chênh lệch về kết quả mà học sinh có thể phải đối mặt do giới, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới của các em.

6.1. Em có bản dạng giới là gì? Chọn tất cả những câu phù hợp.

- Bé trai/đàn ông (nam giới)
- Song giới (bigender) (một người tự thấy mình có hai giới tính)
- Giới tính Linh hoạt (Gender Fluid) (thuộc về, liên quan đến, hoặc là một người có bản dạng giới hoặc biểu hiện giới thay đổi hoặc biến đổi dọc theo quang phổ giới).
- Không Tuân theo Tiêu chuẩn Giới (Gender Nonconforming) (không tuân theo những chuẩn mực văn hóa được áp dụng trong một xã hội nhất định về giới tính sinh học mà một người được quy cho khi sinh ra.)
- Bé gái/phụ nữ (nữ giới)
- Phi Nhị nguyên (Non-Binary) (chỉ một người mà bản dạng giới không tuân theo cách suy nghĩ rạch ròi chia đôi về giới như đàn ông (bé trai) hoặc phụ nữ (bé gái).)
- Còn chưa rõ (Questioning) (chỉ một người còn chưa chắc chắn về bản dạng giới của chính họ)
- Ba giới (Trigender) (Một người có bản dạng giới biến đổi giữa ba giới tính (nam, nữ hoặc bất kỳ bản dạng nào không thuộc cách nghĩ chia mọi người làm hai giới).
- Hai Tâm hồn (Two-Spirit) (một người Bản địa có bản dạng giới hoặc bản dạng tâm linh bao gồm các tâm hồn nam tính, nữ tính hoặc không thuộc cách nghĩ chia mọi người làm hai giới.)
- Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời

6.2. Những người chuyển giới có bản dạng giới khác với bản dạng giới họ được quy cho khi sinh ra. Em có phải là người chuyển giới không? Chỉ chọn một câu trả lời

- Có
- Không
- Muốn mô tả/giải thích _____
- Không chắc
- Không muốn trả lời

7. Khuynh hướng Tình dục

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Khuynh hướng tình dục chỉ cảm giác hấp dẫn về thể chất, tình cảm và/hoặc cảm xúc của một người đối với những người cùng giới hoặc khác giới, hoặc không có cảm giác hấp dẫn đó. Những khuôn mẫu và định kiến về khuynh hướng tình dục tồn tại phổ biến và có thể góp phần vào các kết quả tiêu cực và phân biệt đối xử trong trường học. Việc thu thập thông tin này giúp xác định, theo dõi và giải quyết vấn đề phân biệt đối xử có hệ thống và sự chênh lệch trong các kết quả mà học sinh có thể phải đối mặt do khuynh hướng tình dục của các em.

Khuynh hướng tình dục của em là gì? Chọn tất cả những câu phù hợp

- Vô tính (Asexual) (một người không cảm thấy sự hấp dẫn về mặt tình dục đối với người khác.)
- Song tính (Bisexual) (một người cảm thấy sự hấp dẫn về cơ thể/tình dục và tình cảm đối với cả nam và nữ)
- Đồng tính (Gay) (một người cảm thấy sự hấp dẫn về cơ thể/tình dục và tình cảm đối với một người có cùng giới tính sinh học.) Thuật ngữ 'đồng tính' ('gay') thường chỉ nam giới, nhưng trong một số ngữ cảnh có thể được dùng cho cả nam và nữ)
- Đồng tính nữ (Lesbian) (một người nữ hầu như chỉ cảm thấy sự hấp dẫn về cơ thể/tình dục và tình cảm với những nữ khác)
- Toàn tính (Pansexual) (một người cảm thấy sự hấp dẫn về cơ thể/tình dục và tình cảm đối với người khác, mà không bị hạn chế bởi giới tính sinh học hay bản dạng giới)
- Người đa dạng tính dục (Queer) (một người có khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới đi ngược lại với cách suy nghĩ rằng chỉ có tình dục giữa hai người khác giới mới là bình thường của xã hội.)
- Còn chưa rõ (Questioning) (chỉ một người còn chưa chắc chắn về khuynh hướng tình dục của chính họ)
- Thẳng/dị tính (Straight/heterosexual) (một người hầu như chỉ cảm thấy sự hấp dẫn về cơ thể/tình dục và tình cảm đối với một người khác giới tính sinh học.)
- Hai Tâm hồn (Two-Spirit) (một người Bản địa có bản dạng giới hoặc bản dạng tâm linh bao gồm các tâm hồn nam tính, nữ tính hoặc không thuộc cách nghĩ chia mọi người làm hai giới.)
- Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời

8. Tình trạng Khuyết tật

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Một tình trạng khuyết tật có thể là về thể chất, tinh thần, hành vi, phát triển, giác quan, giao tiếp hoặc sự kết hợp của bất kỳ tình trạng nào trong số này. Các rào cản như môi trường khó tiếp cận (như trường học, cửa hàng hoặc những địa điểm công cộng), thái độ tiêu cực và rào cản với thông tin góp phần vào cách một người trải nghiệm việc sống với tình trạng khuyết tật. Một số người tự nhận là có khuyết tật vì một tình trạng sức khỏe vĩnh viễn hoặc lâu dài khiến họ khó hoạt động trong một môi trường không hoàn toàn tạo điều kiện cho việc hòa nhập và tiếp cận. Khuyết tật của một người có thể được chẩn đoán hoặc không được chẩn đoán. Nó có thể không được nhìn thấy hoặc được nhìn thấy. Một số học sinh có những tình trạng khuyết tật có thể có một kế hoạch đặc biệt ở trường để giúp đỡ các em (Kế hoạch Giáo dục Cá nhân - Individual Education Plan, viết tắt là IEP), nhưng một số thì không.



8.1. Em có tự nhận mình là người có (những) tình trạng khuyết tật không? Chỉ chọn một câu trả lời

- Có
- Không
- Muốn mô tả _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời

8.2. Nếu có, chọn tất cả những câu phù hợp.

- (Các) chứng nghiện
- Rối loạn Thiếu hụt sự Chú ý (Attention Deficit Disorder)
- Rối loạn Tăng động Giảm Chú ý (Attention Deficit Hyperactivity Disorder)
- Rối loạn Phổ Tự kỷ (Autism Spectrum Disorder)
- Tình trạng bệnh mạn tính
- Các khuyết tật về Nhận thức/Phát triển
- Rối loạn Hội chứng Ngộ độc Rượu ở Thai nhi (Fetal Alcohol Syndrome Disorder)
- Khả năng nghe
- Khả năng học
- Khả năng ghi nhớ
- Các khuyết tật về sức khỏe tâm thần
- Cảm giác đau
- Khả năng thể chất, hoạt động, và/hoặc vận động
- Khả năng nhìn/thị giác
- Khả năng nói/ngôn ngữ
- Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời

9. Tình trạng ở Canada

Tại sao chúng tôi hỏi câu này? Học sinh không sinh ra ở Canada (ví dụ như người mới đến, người nhập cư, v.v.) phải đối mặt với những thách thức riêng trong học tập. Việc thu thập thông tin này giúp xác định, theo dõi và giải quyết vấn đề phân biệt đối xử có hệ thống và sự chênh lệch trong các dịch vụ và kết quả mà học sinh có thể phải đối mặt do tình trạng nhập cư và nơi sinh của các em.

9.1. Em có được sinh ra ở Canada không?

- Có
- Không
- Muốn mô tả _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời



9.2. Em là _____ (chọn tất cả những câu phù hợp)

- công dân Canada
- thành viên của cộng đồng, quốc gia và/hoặc tộc người Bản địa (ví dụ: First Nations, Inuit, Metis) và/hoặc được Công nhận là Người Bản địa (chính phủ Trung ương, Đạo luật Người Bản địa) hoặc Người Bản địa không được Công nhận
- học sinh quốc tế (ghi danh qua giấy phép học tập)
- người nhập cư đã định cư/cư dân thường trú lâu dài
- người tị nạn thông thường
- người đang yêu cầu được tị nạn
- Không có giấy tờ cư trú hợp pháp
- Không có trong danh sách trên, xin nêu rõ _____
- Không Chắc
- Không muốn trả lời

Tài liệu trong Quá trình soạn thảo